TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 21/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/HSST-QĐ ngày 29/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu V, sinh năm 1989 tại xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn CL, xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu Phương (đã chết); Họ và tên mẹ Trần Thị X, sinh năm 1966; Vợ: Lê Thị S, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Đình L, sinh năm 1963 tại xã HS, KM, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký họ khẩu thường trú: Khu MX2, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: Khu XC, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Thạch N (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn PK, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Anh Đ có mặt, chị L1 có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Viết V1, sinh năm 1991 và chị Phan Thị Hương T1, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐT1, huyện TM, tỉnh Hải Dương. Anh V1 và chị T1 có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị S, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn CL, xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Văn G, sinh năm 1962. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1958.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có thu nhập, việc làm ổn định nên Nguyễn Hữu V đã nảy sinh ý định đi đến chỗ để xe máy trong các đám ma, đám cưới, lợi dụng sơ hở không có người trông coi để trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 7 giờ ngày 12/02/2023, Việt điều khiển xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62 của mình mang theo chiếc vam phá khóa cất trong túi áo khoác, bên ngoài mặc một áo mưa chùm đầu màu nâu - xám đi một mình từ nhà ở thôn CL, xã MĐ, huyện TK sang huyện GL, tỉnh Hải Dương để trộm cắp xe máy. Khi V đi trên đường 392 đến địa phận xã QM, huyện GL, tỉnh Hải Dương thì nhìn thấy đám cưới của gia đình anh Phạm Văn Q - sinh năm 1992 ở thôn: HB, xã QM nên V điều khiển xe máy đi vào trong thôn HB rồi gửi xe máy của mình tại quán của bà Hoàng Thị H - sinh năm 1963 trú tại: thôn MT, xã QM và cởi áo mưa để trên xe máy. Gửi xe xong, V đi bộ về ngã tư B ăn sáng, ngồi uống nước một lúc rồi thuê ông Đào Văn H1 sinh năm 1965 trú tại: thôn ĐT2, xã ĐQ, huyện GL là lái xe ôm chở từ ngã tư B vào khu vực cách đám cưới nhà anh Q khoảng 100m. Đến nơi V xuống xe đi bộ vào đám cưới. Khi đi hết rạp đám cưới thì V nhìn thấy trong sân, nhà của gia đình ông Phạm Văn M sinh năm 1958, trú tại: thôn MT, xã QM, huyện GL, tỉnh Hải Dương có dựng xe máy, xe đạp nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, V đi vào trong sân nhà này đến vị trí dựng chiếc xe máy DREAM BKS: 34B1-097.01 của anh Nguyễn Viết V1 sinh năm 1991, trú tại: thôn ĐL, xã ĐT1, huyện TM, Hải Dương, ở móc treo bên phải yếm xe có 01 túi nilon màu đỏ bên trong có thức ăn do anh V1 lấy phần cỗ cầm về. Việt lấy chiếc vam phá khóa trong túi áo khoác cho vào ổ khóa xe máy DREAM BKS: 34B1-097.01

vặn thì phá được ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, V cất vam phá khóa vào trong túi áo khoác, do trời mưa nên V nhặt 01 chiếc áo mưa màu nâu, đỏ bị rách vứt ở bụi chuối gần cổng nhà ông M mặc vào. Sau đó, V dong lùi xe máy quay hướng ra phía cổng rồi ngồi lên xe nổ máy phóng đi. V dùng điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 PRO lắp sim 1 số 0349.739.371, sim 2 số 0936.683.407 gọi điện đến điện thoại IPHONE XS lắp sim số 0327.511.866 của Nguyễn Đình L sinh năm 1963 rồi đi đến gặp L ở nhà tập thể thuộc khu XC, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Trên đường đi, V đã vất vam phá khóa và chiếc áo mưa màu nâu, đỏ rách ở dọc đường nhưng không nhớ rõ vị trí vất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Khi V đến nơi ở của L, bản thân L biết rõ chiếc xe máy DREAM BKS: 34B1-097.01 là do V trộm cắp mà có nhưng L vẫn mua với số tiền 5.200.000đồng, còn túi nilon màu đỏ đựng thức ăn treo ở móc xe V để dưới gốc cây nhãn trong sân khu tập thể nhà L ở. Sau khi bán được xe, V bắt xe khách đi về đến khu vực 559, thành phố HD, rồi bắt tiếp xe ôm đi về ngã tư MS, thành phố HD. Sau đó tiếp tục bắt xe bus HD - HY về lấy xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62 của V gửi ở quán của bà H và đi về. Số tiền 5.200.000đồng bán chiếc xe trộm cắp được V đã chi tiêu cá nhân hết. Còn L đã bán chiếc xe máy DREAM BKS: 34B1-097.01 cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ thông qua website mua bán xe máy được 8.000.000đồng, số tiền này L đã chi tiêu hết.

Quá trình điều tra V đã khai nhận trộm cắp chiếc xe máy trên đồng thời còn tự nguyện khai nhận đã thực hiện trộm cắp xe máy vào ngày 05/02/2023 tại sân, nhà ông Đỗ Văn G sinh năm 1962, trú tại: thôn BT, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương cụ thể như sau: Khoảng 09 giờ ngày 05/02/2023, V điều khiển xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62 của mình mang theo 01 chiếc vam phá khóa cất trong túi áo khoác đi một mình mục đích tìm xem có đám ma, đám cưới nào để xe máy sơ hở không có người trông coi thì trộm cắp mang bán. Trên đường đi, do trời có mưa nhỏ nên V mua 01 chiếc áo mưa nilon màu vàng ở dọc đường để mang theo. Khi đi đến bến xe HT, thành phố HD, V gửi xe máy của mình tại nhà ông Lê Văn G1 sinh năm 1959, trú tại: số X, YK, Khu Y, Phường HT, TP HD rồi đi bộ vào trong bến xe, lên xe bus tuyến HD - HY đi về hướng tỉnh Hưng Yên, mục đích nếu lấy trộm được xe máy thì V sẽ điều khiển xe máy trộm cắp được quay lại quán gửi xe lấy xe máy của mình. Khi xe bus đi đến địa phận xã TT, huyện GL, V thấy bên phải đầu cầu đi vào thôn BT, xã TT, huyện GL có cờ đám ma nên V xuống xe bus đi bộ vào đám ma của gia đình ông Đỗ Văn Đ sinh năm 1957, trú tại: thôn BT, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Ở đầu ngõ có nhà ông Đỗ Văn G sinh năm 1962, trú tại: thôn BT, xã TT bên trong có dựng 01 chiếc xe máy DREAM BKS: 34B2 - 268.97 của anh Đặng Đình Đ sinh năm 1980, trú tại: thôn PK, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương và 01 vài chiếc xe

khác nhưng không có người trông coi. V tiến lại gần chiếc xe máy của anh Đ, lấy chiếc vam phá khóa mang theo cho vào ổ khóa điện rồi vặn thì phá được ổ khóa điện. V quay đầu xe lại, lấy chiếc mũ bảo hiểm chùm đầu ANDES GRS của anh Đ để ở bụng xe đội vào đầu rồi ngồi lên xe máy phóng đi. V điều khiển xe máy rẽ vào một ngõ nhỏ trong khu dân cư, dừng xe lại rồi lấy chiếc áo mưa nilon màu vàng mang theo mặc vào. Sau đó, V điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đi đến thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Trên đường đi, V gọi điện thoại liên lạc và hẹn gặp với Nguyễn Đình L. Sau đó, V điều khiển xe máy đi đến gặp L ở nhà tập thể thuộc khu XC, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, L hỏi V giấy tờ xe và nguồn gốc chiếc xe máy DREAM BKS: 34B2 - 268.97 thì V nói là xe do V lấy trộm ở Hải Dương, xe không có giấy tờ. Sau khi xem xe, L đồng ý mua xe với số tiền 5.000.000đồng, còn chiếc mũ bảo hiểm V để dưới gốc cây sấu trong sân khu tập thể nhà L ở, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không quản lý, thu giữ được. Sau khi thanh toán tiền, L cất xe máy trong khu tập thể, còn chiếc mũ bảo hiểm L không cầm. Còn V bắt xe khách từ thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh về lấy xe máy của V gửi ở nhà ông G rồi đi về. Số tiền 5.000.000đồng bán chiếc xe trộm cắp được V đã chi tiêu cá nhân hết. Còn L thông qua website mua bán xe máy đã bán chiếc xe máy DREAM BKS: 34B2-268.97 cho người không rõ tên tuổi, địa chỉ được 8.000.000đồng, số tiền này L đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG-HĐ ngày 18/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 xe mô tô DREAM biển kiểm soát: 34B1-097.01 tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

- 01 xe mô tô DREAM biển kiểm soát: 34B2-268.97 tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu: Andes GRS; loại chùm đầu không cằm tại thời điểm tháng 02/2023 có giá trị là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền của 03 (ba) loại tài sản trên là**:** 36.150.000đ (*Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại là anh Nguyễn Viết V1 và chị Phạm Thị Hương T1 yêu cầu bị cáo V bồi thường 17.000.000đ; Tại phiên tòa bị hại là anh Đặng Đình Đ và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L1 yêu cầu bị cáo V bồi thường tiếp 17.150.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị S vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được quan điểm.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 28/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Hữu V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo

Nguyễn Đình L về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu V. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Đình L. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 16 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Nguyễn Viết V1 và chị Phạm Thị Hương T1 số tiền 17.000.000đ. Buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Đặng Đình Đ và chị Nguyễn Thị L1 số tiền 19.150.000đ, đối trừ số tiền 2.000.000đ bị cáo đã nộp để bồi thường cho anh Đ, chị L1 nên bị cáo V còn phải bồi thường tiếp 17.150.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 chiếc áo khóa có mũ chùm đầu, chính giữa sau áo, phần ngực áo và 02 bên ống tay áo có chữ MONCIER màu trắng; 01 áo khoác màu xám, hai ống tay áo có sọc trắng đen; 01 quần bò màu xanh bạc; 01 giầy thể thao màu đen.

+ sim số 0349.739.371, sim số 0936.683.407; sim số 0327.511.866.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 PRO; điện thoại IPHONE XS;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị của chiếc xe xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62, trả ½ giá trị của chiếc xe xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62 cho chị Lê Thị S.

- Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội mà có là 16.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, đối trừ đi số tiền 2.500.00đ do bị cáo L đã nộp, bị cáo L còn phải nộp 13.500.000đồng;

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo V phải chịu án phí DSST.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do không có việc làm ổn định, không có tiền chi tiêu nên Nguyễn Hữu V đã nảy sinh ý định đi đến chỗ để xe máy trong các đám ma, đám cưới, lợi dụng sơ hở không có người trông coi để trộm cắp xe máy mang bán lấy tiền. Trong các ngày 05/02/2023 và ngày 12/02/2023 V đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau: Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/02/2023 tại sân nhà ông Đỗ Văn G ở thôn BT, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương, V có hành lén lút dùng vam phá khóa, phá hỏng ổ khóa điện để trộm cắp chiếc xe máy Dream BKS: 34B2- 268.97 trị giá 19.000.000đồng và một chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu ANDES GRS trị giá 150.000đồng của vợ chồng anh Đặng Đình Đ và chị Nguyễn Thị L1 dựng ở sân nhà ông G, tổng giá trị tài sản V chiếm đoạt là 19.150.000đồng. Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 12/02/2023 tại sân nhà của gia đình ông Phạm Văn Miện ở thôn MT, xã QM, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, V có hành vi lén lút dùng vam phá khóa, phá hỏng ổ khóa điện để trộm cắp chiếc xe máy Dream BKS: 34B1- 097.01 trị giá 17.000.000đồng của vợ chồng anh Nguyễn Viết V1 và chị Phạm Thị Hương T1 dựng ở sân nhà ông

M. Như vậy tổng giá trị tài sản V đã chiếm đoạt ở 02 vụ trộm cắp là 19.000.000đồng + 150.000đồng + 17.000.000đồng = **36.150.000đồng**. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe máy Dream trên V đã gọi điện và bán cho bị cáo Nguyễn Đình L. Bản thân L biết rõ đây là tài sản do V phạm tội có nhưng vẫn đồng ý mua chiếc xe máy Dream BKS: 34B2- 268.97 trộm cắp ngày 05/02/2023 với số tiền là 5.000.000đồng và chiếc xe máy Dream BKS: 34B1- 097.01 trộm cắp ngày 12/02/2023 với số tiền là 5.200.000đồng, sau đó bán mỗi chiếc xe máy trên cho những người không quen biết được 8.000.000đ, tổng số tiền đã bán là 16.000.000đ.

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Việt nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên trong 2 ngày bị cáo cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.150.000đồng, nên hành vi của bị cáo Việt đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo L tuy không hứa hẹn, bàn bạc, thỏa thuận trước với bị cáo V nhưng biết rõ 02 chiếc xe máy này do V phạm tội mà có nhưng vẫn mua để bán kiếm lời, nên hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc đối với bị cáo V, bị cáo L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân, hành vi của bị cáo L còn gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đồng thởi là biện pháp phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này hành vi của V và L là độc lập với nhau nên V và L phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[6] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy:

Bị cáo V năm 2012 và năm 2016 đã bị các Tòa án xét xử về các tội khác nhau, đến nay đã được xóa án tích, tuy nhiên HĐXX xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo L năm 2006 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt L 30 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đến nay đã được xóa án tích, năm 2002 và 2017 đã bị các Công an các huyện, thị xã xử phạt đến nay cũng đã được xóa, tuy nhiên HĐXX xác định bị cáo L có nhân thân xấu.

Về tỉnh tiết tăng nặng: V thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản và L thực hiện 02 hành vi tiêu thụ tài sản vào các ngày 05/02/2023, 12/02/2023, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"*quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa V thành khẩn khai báo; tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/02/2023 và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là vợ chồng anh Đ số tiền 2.000.000đồng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội thành khẩn khai báo*"; "*người phạm tội tự thú*" và "*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"* quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa L thành khẩn khai báo, đã tự nguyện nộp lại 01 phần tiền đã bán 02 chiếc xe máy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội thành khẩn khai báo", 'tình tiết khác"* theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, V đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền là 2.000.000đồng để bồi thường cho vợ chồng anh Đặng Đình Đ, chị Nguyễn Thị L1; đến nay vợ chồng anh Đ yêu cầu V phải bồi thường tiếp số tiền là 17.150.000đồng. Vợ chồng anh Nguyễn Viết V1, chị Phan Thị Hương T1 yêu cầu V phải bồi thường giá trị chiếc xe máy là 17.000.000đồng. Xét yêu cầu của các bị hại có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu trên. Ngoài ra các bị hại đều không yêu cầu V phải bồi thường gì khác về dân sự, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng:

Đối với sim số 0349.739.371, 0936.683.407 do V sử dụng, quá trình xác minh sim số này được đăng ký tên người khác, nhưng những người này đều xác định không đăng ký, sử dụng sim số này và không có đề nghị gì khác, trong vụ án này V sử dụng để liên lạc với L trong việc trao đổi mua bán 02 chiếc xe mô tô; sim số 0327.511.866 của bị cáo L dùng để liên lạc với V trong việc trao đổi mua bán 02 chiếc xe mô tô; Đối với 01 chiếc áo khóa có mũ chùm đầu, chính giữa sau áo, phần ngực áo và 02 bên ống tay áo có chữ MONCIER màu trắng,

01 áo khoác màu xám, hai ống tay áo có sọc trắng đen, 01 quần bò màu xanh bạc, 01 giầy thể thao màu đen, V mặc trong hai lần phạm tội và đến nay V không có yêu cầu xin lại; xét thấy số vật chứng trên là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 PRO của bị cáo V và 01 điện thoại IPHONE XS của bị cáo L, xét thấy số vật chứng trên là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với chiếc xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62, quá trình điều tra xác định xe máy này đăng ký mang tên bị cáo Nguyễn Hữu V, V sử dụng làm phương tiện trong 02 lần phạm tội này. V có vợ là chị Lê Thị S, quá trình điều tra không ghi nhận được ý kiến của chị S. Theo luật HNGĐ, luật Dân sự, xác định đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của V và chị S, đến nay không có tài liệu chứng minh chị S có biết V sử dụng chiếc xe này làm công cụ phạm tội, nên HĐXX quyết định tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị của chiếc xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62 và trả ½ giá trị của chiếc xe máy SIRIUS BKS: 34B4-211.62 cho chị Lê Thị S, là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy DREAM BKS: 34B2 - 268.97 và chiếc xe máy DREAM BKS: 34B1- 097.01 mà L mua của V, L đã bán lại cho những người khác thông qua các website mua bán xe máy. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc không thu giữ, quản lý được, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc đĩa DVD có lưu trữ file video được trích xuất từ Camera an ninh do Công an xã QM, huyện Gia Lộc; 01 chiếc đĩa DVD có lưu trữ file video được trích xuất từ Camera an ninh của phòng khám chuyên khoa nhi ở thôn MT, xã QM, huyện GL; 01 chiếc đĩa DVD có lưu trữ file video được trích xuất từ Camera an ninh nhà ông Hồ Đình C sinh năm 1969 ở thôn MT, xã QM, huyện GL; 01 chiếc đĩa DVD có lưu trữ file video được trích xuất từ Camera an ninh do Công an xã TT, huyện GL quản lý được. Các dữ liệu trên do camera an ninh ghi lại hình ảnh V đi xe ôm vào đám cưới nhà anh Q ở xã QM, huyện GL và hình ảnh V đi xe máy của V vào quán của bà H ở xã QM, huyện GL để gửi xe máy của V. Xét thấy đây là tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo L bán 02 chiếc xe máy được 16.000.000đ, xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo L đã nộp 2.500.00đ nên còn phải nộp tiếp số tiền 13.500.000 đồng.

[11] Đối với ông Đào Văn H1 là lái xe ôm chở V từ ngã tư B, xã QM vào khu vực cách đám cưới nhà anh Q để trộm cắp chiếc xe máy DREAM BKS:

34B1-097.01 của anh V1 nhưng ông H1 không biết việc V đến đó để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đặt ra việc xử lý đối với ông H1.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Việt phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu V.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Đình L.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Nguyễn Viết V1, sinh năm 1991 và chị Phan Thị Hương T1, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐT1, huyện TM, tỉnh Hải Dương, số tiền 17.000.000đ.

- Buộc bị cáo Việt phải bồi thường cho anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn PK, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương, số tiền 19.150.000đồng, đối trừ số tiền 2.000.000đồng bị cáo đã nộp để bồi thường cho anh Đ, chị L1 (Số tiền 2.000.000đồng này được đựng trong phong bì niêm phong số 06/CAGL/23/02/2023 được Công an huyện Gia Lộc giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2023; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc trả cho anh Đặng Đình Đ và chị Nguyễn Thị L1 số tiền này khi bản án có

hiệu lực pháp luật). Do vậy, bị cáo V phải bồi thường tiếp 17.150.000đồng cho anh Đặng Đình Đ và chị Nguyễn Thị L1.

Kể từ ngày bản án có hiệu L pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người bị thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 chiếc áo khoác màu đen, có mũ chùm đầu, chính giữa sau áo, phần ngực áo và 02 bên ống tay áo có chữ MONCIER màu trắng, trên mác áo có ghi chữ 339 SLOGAN size XXL; 01 áo khoác màu xám, trên mác áo có ghi chữ SALJIESI CIASSICSFINERY size 3XL, mặt trên hai ống tay áo có sọc trắng đen; 01 quần bò màu xanh bạc, trên mác quần có ghi chữ HN-87 size 28; 01 giầy thể thao màu đen, loại có dây buộc, trên giầy có ghi chữ GUCCI.

+ sim số 0349.739.371, sim số 0936.683.407; sim số 0327.511.866.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRO, số kiểu máy SM-J730G, số IMEI (khe 1): 356446086379158, số IMEI (khe 2): 356447086379156;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS, số máy MT9G2TA/A, số IMEI: 357214090352069;

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị của chiếc xe xe máy SIRIUS, màu bạc, BKS: 34B4-211.62; Trả ½ giá trị của chiếc xe máy SIRIUS, màu bạc, BKS: 34B4-211.62 cho chị Lê Thị S, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn CL, xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội mà có là 16.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, đối trừ đi số tiền 2.500.00đ do bị cáo L đã nộp (Số tiền 2.500.000đ này được đựng trong phong bì niêm phong số 07/CAGL/23/02/2023 được Công an huyện Gia Lộc giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2023), bị cáo L còn phải nộp 13.500.000 đồng;

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 05/5/2023).

6. Về án phí: Bị cáo V, bị cáo L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo V phải chịu 1.707.000đồng (đã làm tròn) án phí DSST.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang